CÔNG TY CP ĐẦU TƯ KHAI KHOÁNG & QUẢN LÝ TÀI SẢN FLC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 12./2022/CBTT-FLCGAB	*Thanh Hóa, ngày 18 tháng 04 năm 2022*

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

- **Tên tổ chức:** CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHAI KHOÁNG & QUẢN LÝ TÀI SẢN FLC
- **Mã chứng khoán:** GAB
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Thôn Châu Tử, Xã Triệu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.
- **Điện thoại:** 0378 860 866
- **Fax:**
- **Người thực hiện công bố thông tin:** Ông Nguyễn Đức Công

  Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- **Loại thông tin công bố:** ☒ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý tài sản FLC (“**Công ty**”) công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty.

✓ Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý tài sản FLC tại đường dẫn: www.flcgab.vn, chuyên mục Quan hệ cổ đông.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 2802404931 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHAI KHOÁNG & QUẢN LÝ TÀI SẢN FLC

Nguyễn Đức Công

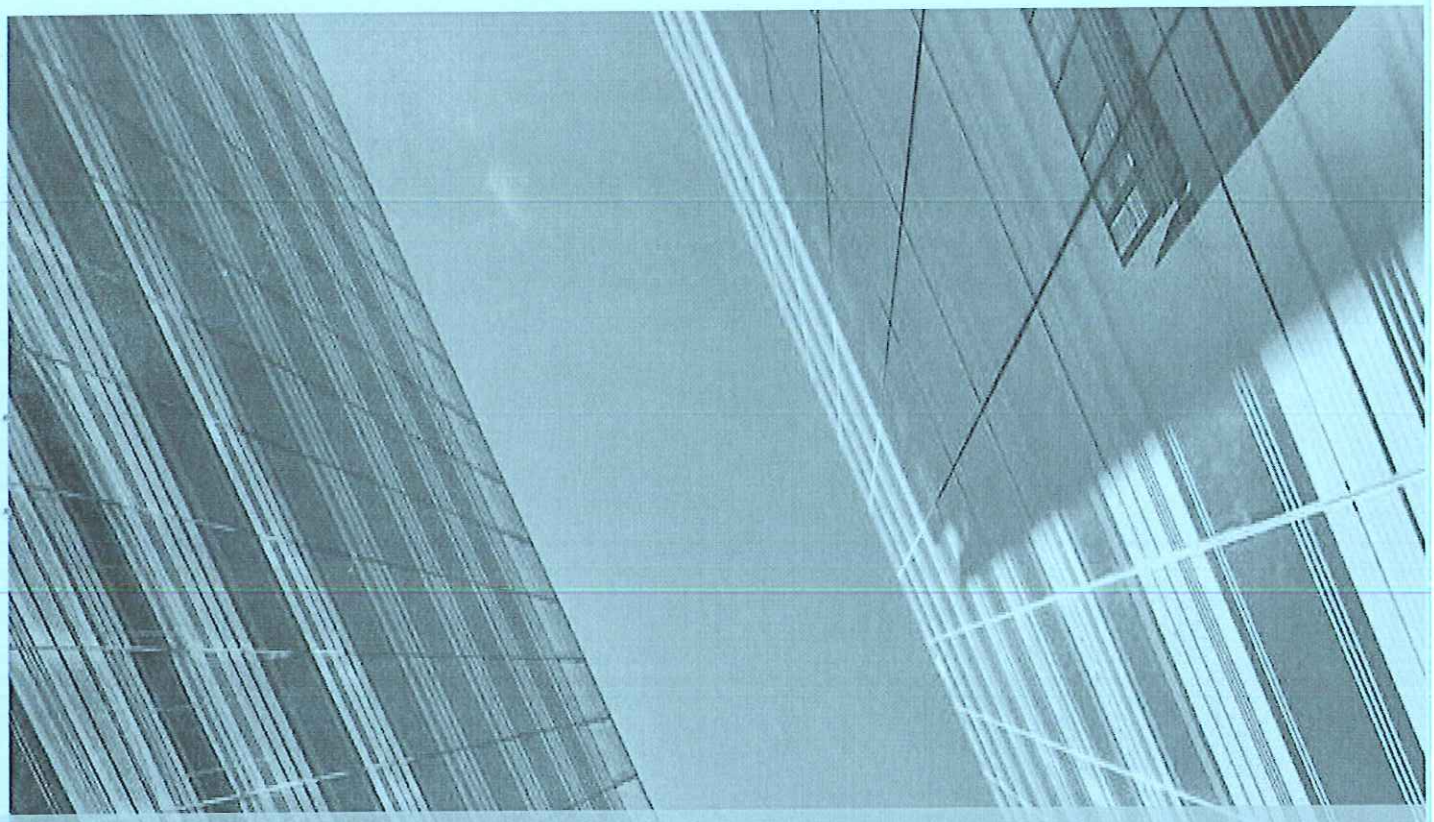

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2021

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHAI KHOÁNG & QUẢN LÝ TÀI SẢN FLC

MỤC LỤC

A. THÔNG TIN CHUNG: 2

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT: 2
II. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH 2
III. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ 3
IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN 4
V. CÁC RỦI RO 4

B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021: 8

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH: 8
II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ: 8
III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN 12
IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 12
V. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU: 14
VI. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY: 15

C. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 18

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 18
II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 18
III. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ. 18
IV. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI. 18
V. GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN. 19
VI. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY 19

D. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 20

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 20
II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY 20
III. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ. 21

E. QUẢN TRỊ CÔNG TY 22

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 22
II. BAN KIỂM SOÁT 24
III. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT 27

F. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 28

A. THÔNG TIN CHUNG:

I. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý Tài sản FLC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2802404931 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thanh Hóa, phòng đăng ký kinh doanh cấp lần đầu ngày 20/05/2016 và cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 16/02/2022.
- Vốn điều lệ: 149.039.870.000 VND (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi chín tỷ không trăm ba mươi chín triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).
- Địa chỉ: Thôn Châu Tử, Xã Triệu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
- Số điện thoại: (84-2) 378 860 866
- Website: www.flcgab.vn
- Mã cổ phiếu: GAB
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý tài sản FLC tiền thân là Công ty Cổ phần Gạch Tuynel FLC – Đò Lèn Hậu Lộc được thành lập vào ngày 20/05/2016 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2802404931 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thanh Hóa dưới hình thức Công ty Cổ phần.

Năm 2016, Nhà máy gạch Tuynel của Công ty khởi công, với tiến độ xây dựng nhanh chóng nên chỉ trong 4 tháng đã hoàn thành cặp lò nung sấy thứ nhất và sau 10 tháng - tức đầu tháng 5/2017 - đã hoàn thành cả hai cặp lò nung sấy và một hệ chế biến, đạt công suất 60 triệu viên gạch/năm.

Năm 2018, Công ty đã mở rộng và tận dụng cơ hội thị trường xuất khẩu nông sản với nguồn cung ổn định và dòng khách lớn. Công ty đã phát triển thêm hoạt động kinh doanh thương mại các mặt hàng nông phẩm, hướng tới hỗ trợ các hộ nông dân tiêu thụ nông lâm sản, đồng thời đạt hiệu quả cao trong việc quản lý dòng vốn kinh doanh.

Ngày 16/08/2018, Công ty Cổ phần Gạch Tuynel FLC – Đò Lèn Hậu Lộc được chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng FLC .

Ngày 07/05/2019, Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng FLC được chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần GAB.

Ngày 03/07/2019, Công ty Cổ phần GAB chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 240/QĐ-SGDHCM ngày 03/07/2019 với số lượng cổ phiếu là 13.800.000 và mã chứng khoán: GAB.

Ngày 03/02/2020, Công ty Cổ phần GAB chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý Tài sản FLC.

II. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi trong chiến lược phát triển của Công ty là sản xuất kinh doanh hàng vật liệu xây dựng chịu lửa công nghệ cao; trọng tâm là sản phẩm gạch Tuynel, hướng tới bảo vệ môi trường, cung cấp cho công trình nhà ở dân sinh, khu vực công trình công cộng cao tầng và những công trình đòi hỏi độ bền cao, công trình khu vực ven biển để tăng cường độ chịu gió và mặn….

Sản phẩm gạch đặc của Công ty nổi tiếng với mẫu mã đẹp, cường độ chịu lực cao, giá cả thấp nên được thị trường Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Bình đón nhận và tiêu thụ rất tốt.

III. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị:

Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý tài sản FLC là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan. Mô hình quản trị theo điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020 bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

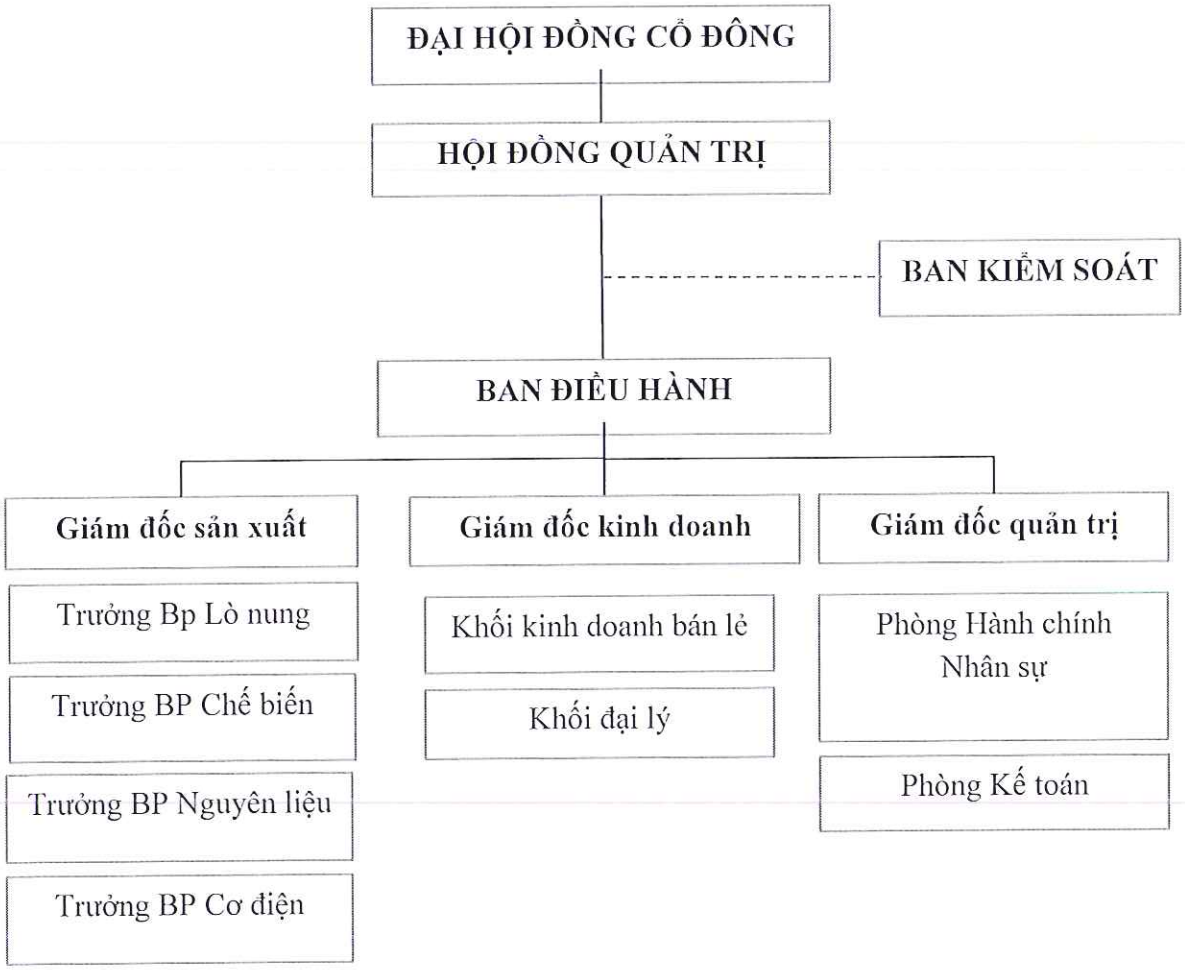

3.3. Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty không có công ty con, công ty liên kết tại thời điểm 31/12/2021.

IV. Định hướng phát triển

Trong chiến lược hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý tài sản FLC luôn coi trọng công tác mở rộng thị trường nhằm thu hút ngày càng nhiều khách hàng, đem lại hiệu quả hơn nữa cho Công ty. Công tác mở rộng thị trường được thực hiện thông qua các công việc sau:

- Tích cực liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước để tìm kiếm cơ hội mở rộng kinh doanh và nâng cao trình độ quản lý;
- Tận dụng các mối quan hệ sẵn có để mở rộng mạng lưới khách hàng;
- Tích cực liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước để tìm kiếm cơ hội mở rộng kinh doanh và nâng cao trình độ quản lý;
- Tiến hành thu thập ý kiến người tiêu dùng trong quá trình bán hàng và cung cấp dịch vụ thông qua đội ngũ nhân viên của công ty, từ đó Công ty luôn nhận được những thông tin phản hồi để không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng;
- Hoạt động quảng cáo tiếp thị được thực hiện với mục tiêu vừa đảm bảo tính hiệu quả của quảng cáo, vừa giữ vững cho chi phí quảng cáo ở mức hợp lý để không làm tăng chi phí đầu vào. Công ty cũng tham gia nhiều hội chợ thương mại với mục tiêu quảng bá thương hiệu.

Công ty Cổ phần Đầu tư khai khoáng & Quản lý tài sản FLC luôn gắn liền sự phát triển bền vững của ngành xây dựng bằng việc áp dụng công nghệ hiện đại vào việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới đạt tiêu chuẩn chất lượng cao, thân thiện với môi trường, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng. Điều này có thể thấy rõ qua việc của Công ty Cổ phần Đầu tư khai khoáng & Quản lý tài sản FLC là đơn vị luôn chú trọng đầu tư vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, liên tục cho ra mắt các loại sản phẩm đạt tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế, đồng thời tích cực đầu tư phát triển dây chuyền, công nghệ hiện đại trong hoạt động sản xuất các loại vật liệu xây dựng. Các sản phẩm của Công ty Cổ phần Đầu tư khai khoáng & Quản lý tài sản FLC không chỉ đáp ứng ngày càng tốt hơn thị hiếu của khách hàng, mà còn phù hợp với định hướng phát triển của ngành cũng như chính sách của Nhà nước trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong sản xuất kinh doanh và phát triển các loại vật liệu xanh, thân thiện với môi trường.

V. Các rủi ro

5.1 Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua các yếu tố vĩ mô như tốc độ tăng trưởng kinh tế, biến động về tỷ lệ lạm phát hay lãi suất... Các yếu tố này có những tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể

gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế. Vì vậy việc phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm mục đích dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo vận hành mô hình kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2021 vừa qua do tình hình dịch bệnh Covid diễn ra trên phạm vi toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng nên hoạt đông kinh doanh của Công ty cũng phần nào bị ảnh hưởng. Chính vì thế ban lãnh đạo công ty chỉ đạo tập trung vào việc quản trị rủi ro xuyên suốt năm 2021.

5.2 Rủi do dịch bệnh

Tình hình Dịch bệnh phức tạp, kéo dài suốt 02 năm vừa qua, công ty vẫn luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của nhà nước liên quan đến phòng chống dịch Covid-19. Ban lãnh đạo Công ty đã cắt cử chỉ đạo nhân sự công ty thực hiện kiểm tra đo thân nhiệt cho Cán bộ Nhân viên trước khi vào công ty làm việc, kịp thời khai báo lịch trình di chuyển của toàn bộ cán bộ nhân viên đang làm việc tại Công ty; thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn nơi công sở bằng cách sát khuẩn tay, đeo khẩu trang tại nơi làm việc, giữ khoảng cách tiếp xúc an toàn…..

5.3 Rủi do về thị trường

Trong năm 2021 tình hình kinh tế Việt Nam luôn phải đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức trong đó đặc biệt là những diễn biến dịch bệnh phức tạp, đại dịch Covid 19 vẫn luôn là thách thức của thị trường Quốc tế nói chung và Việt Nam nói riêng.

Tình hình dịch bệnh diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới vẫn khá phức tạp, khó lường và chưa kiểm soát được từ đó ảnh hưởng rất lớn tới việc phục hồi kinh tế thế giới, thương mại và đầu tư toàn cầu, ngoài ra thiên tai, lũ lụt cũng góp phần không nhỏ ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới. Vậy nên Ban lãnh đạo Công ty luôn chủ động theo dõi chặt chẽ các diễn biến cung cầu của thị trường do ảnh hưởng của Dịch covid 19 và có các điều chỉnh về hoạt động kinh doanh ngay tức thì để thích ứng sự thay đổi về thị trường.

5.4 Lãi suất

Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Năm 2021, lãi suất có những yếu tố thuận lợi do áp lực lạm phát có thể giảm bớt khi giá dầu thế giới không biến động nhiều. Cùng với đó, đồng USD dự báo suy yếu làm giảm áp lực từ phía tỷ giá.

Lãi suất được dự báo sẽ tiếp tục duy trì ở mức thấp theo như chủ trương của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), qua đó hỗ trợ tích cực cho các hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo ổn định hoạt động của các thị trường tiền tệ, ngoại hối. Ngân hàng Nhà nước đã duy trì ổn định mức lãi suất điều hành và trần lãi suất huy động bằng VND, kết hợp với chính sách điều chỉnh giảm trần lãi suất huy động USD, đảm bảo duy trì khoảng chênh lệch hợp lý giữa lãi suất VND và lãi suất USD.

5.5 Rủi ro về luật pháp

Bên cạnh những rủi ro về điều kiện kinh tế vĩ mô, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn chịu sự điều chỉnh của khuôn khổ luật pháp trong và ngoài nước. Rủi ro về pháp luật có tính hệ thống, có khả năng gây ảnh hưởng đến ngành và toàn nền kinh tế.

Hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam dưới hình thức Công ty Cổ phần, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý tài sản FLC còn chịu điều chỉnh bởi các quy định chuyên ngành như Luật kinh doanh Bất động sản 2014, Luật đất đai 2013, Luật đấu thầu, Luật đầu tư, Luật môi trường, Luật nhà ở và các thông tư nghị định liên quan đến lĩnh vực Xây dựng và Vật liệu xây dựng. Ngoài ra, với việc cổ phiếu của Công ty đã niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, Công ty còn phải tuân thủ theo các quy định của Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán cùng với các quy định pháp luật liên quan khác. Bất cứ sự thay đổi nào của các quy định pháp luật nói trên cũng có thể tác động đến hoạt động của Công ty.

5.6 Rủi ro đặc thù ngành

a) Rủi ro ngành vật liệu xây dựng

Lĩnh vực vật liệu xây dựng là ngành kinh doanh có liên quan lớn và biến động song hành cùng sự phát triển thị trường bất động sản. Các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng chịu rủi ro về nhu cầu nguyên vật liệu xây dựng giảm khi thị trường bất động sản có dấu hiệu chững lại. Cụ thể như từ năm 2017, Chính phủ thực hiện các biện pháp siết chặt cho vay tín dụng ngành bất động sản nhằm hạn chế bong bóng bất động sản, thị trường bất động sản có xu hướng tăng trưởng chậm lại so với thời gian trước, từ đó đã phần nào ảnh hưởng đến ngành vật liệu xây dựng.

Bên cạnh đó, do đặc thù cơ cấu chi phí của ngành sản xuất vật liệu xây dựng chủ yếu là nhiên liệu chiếm 30-35% của cơ cấu chi phí. Các nguyên vật liệu như đất sét, cao lanh, Felspat chiếm khoảng 30% trong cơ cấu. Do vậy, các sản phẩm của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ sự biến động của giá dầu trên thế giới. Đây cũng là rủi ro đặc thù của các ngành sản xuất có chi phí nhiên liệu chiếm tỉ trọng cao.

Đối với nguyên liệu: CTCP Đầu tư khai khoáng & Quản lý tài sản FLC sử dụng các nguồn nguyên liệu sẵn có trong nước. Gạch đất sét nung sử dụng nguồn đất sẵn có ở địa phương nên đáp ứng được nhu cầu sản xuất dài hạn của ngành VLXD trong nước. Tuy nhiên do đặc thù vận chuyển nặng nên mảng VLXD bị ảnh hưởng bởi chi phí vận chuyển khi giá dầu trên thế giới tăng.

Mặc dù gặp khó khăn, thách thức song giai đoạn hiện nay vẫn được xem là cơ hội cho Công ty có thể phát triển các sản phẩm công nghệ cao và thân thiện với môi trường, cải tổ cơ chế hoạt động, linh hoạt và phù hợp với nhu cầu thị trường. Các chuyên gia dự báo rằng thị trường vật liệu xây dựng tại Việt Nam sẽ có mức tăng khoảng 15% trong những năm tiếp theo.

b) Rủi ro nhân sự

Đa số lực lượng lao động trong ngành đều xuất thân từ nông thôn, trình độ, sức khỏe không đồng đều, ý thức chấp hành kỷ luật công nghệ chưa cao; Chế độ tiền lương chưa hợp lý so với một số ngành khác như khai thác mỏ, giao thông, điện… nên chưa có sức hút mạnh đối

với người lao động, dẫn đến công tác tuyển dụng gặp rất nhiều bất lợi, đặc biệt là công tác đầu tư nâng cao trình độ tay nghề, đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật cao gặp nhiều khó khăn, tiến độ đào tạo nâng cao tay nghề chưa theo kịp thị trường và sự phát triển tiến bộ của khoa học kỹ thuật, các hoạt động đào tạo chưa phối hợp và gắn liền với các doanh nghiệp, chưa hội nhập sâu rộng với quốc tế, chưa tạo thành mạng lưới đào tạo chuyên ngành xây dựng và vật liệu xây dựng giữa các cơ sở dạy nghề.

Môi trường làm việc và sinh hoạt của người lao động gặp rất nhiều bất lợi so với các ngành nghề khác, điều kiện làm việc nặng nhọc chủ yếu ngoài trời, chịu ảnh hưởng trực tiếp vào điều kiện thời tiết mưa nắng; nhà ở và sinh hoạt chủ yếu được xây dựng tạm chưa đáp ứng được hoàn toàn các điều kiện về vệ sinh môi trường, các nhu cầu tối thiểu; do đó lực lượng lao động ngành xây dựng nói chung và ngành vật liệu xây dựng nói riêng phải đảm bảo yếu tố sức khỏe tốt, có tính kiên trì cao và phải yêu nghề.

B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021:

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Công ty liên tục hoạt động có lãi kể từ khi đi vào hoạt động chính thức. Doanh thu tăng trưởng nhanh do việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo bù đắp cho việc giá thành gạch giảm trong năm 2021,

Đơn vị: Triệu đồng

Kết quả hoạt động kinh doanh	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ hoàn thành so với kế hoạch năm 2021 (%)	Tỷ lệ hoàn thành so với năm 2020
Doanh thu bán hàng và dịch vụ	351.731	380.000	421.728	110,98%	119,90%
Doanh thu tài chính	2.153		2.540		117,99%
Tổng doanh thu	353.883	380.000	424.268	111,65%	119,89%
Lợi nhuận trước thuế	1.182	8.000	2.482	31,03%	209,98%
Thuế TNDN	391	1.600	632	39,49%	161,76%
Lợi nhuận ròng (NI)	792	6.400	1.851	28,92%	233,78%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, năm 2020 của Công ty)

Tổng doanh thu của Công ty trong năm 2021 đạt 424 tỷ ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể so với năm 2020, cụ thể đạt 119,89% và đạt 111,54% so với kế hoạch năm 2021. Lợi nhuận trước thuế đạt 2,482 tỷ đồng đạt 209,98% so với năm 2020 và đạt 39,49% so với kế hoạch năm 2021. Nguyên nhân do tình bình dịch bệnh Covid 19 ảnh hưởng đến hình kinh tế chung, cùng với giá cả thị trường của chi phí đầu vào tăng cao đã làm tăng giá thành hàng hóa và sản phẩm.

II. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách nhân sự Ban Điều hành và Kế toán trưởng

TT	Họ tên	Chức vụ	Thời điểm bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Đức Công	Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật	Ngày 17/05/2021
2	Bà Hồ Thị Hiền	Tổng Giám đốc	Ngày 06/11/2021
3	Ông Lâm Đức Toàn	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 03/02/2020

4	Ông Nguyễn Trung Kiên	Kế toán trưởng	Ngày 01/04/2020

❖ **Ông Nguyễn Đức Công – Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật**

Họ và tên	: **Nguyễn Đức Công**
Giới tính	: Nam
Ngày sinh	: 07/9/1981
Quê quán	: Thái Bình
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Số CMTND	: 034081009457 Ngày cấp: 04/12/2018 Nơi cấp: Hà Nội
Địa chỉ thường trú	: 2408 – VP5 Hồ Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
Trình độ văn hoá	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Công nghệ vật liệu Polyme và Compozit
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

❖ **Bà Hồ Thị Hiền - Tổng giám đốc**

Họ và tên	: Hồ Thị Hiền
Giới tính	: Nữ
Ngày sinh	: 28/09/2021
Quê quán	: Thừa Thiên Huế
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Số căn cước	: 044181001426 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Địa chỉ thường trú	: A12B04 - Chung cư TMDVHH Capital Land-Hoàng Thành – Mộ Lao – Hà Đông – Hà Nội

Trình độ văn hoá	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Quản trị kinh doanh
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

❖ **Ông Lâm Đức Toàn – Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên	: **Lâm Đức Toàn**
Giới tính	: Nam
Ngày sinh	: 25/10/1974
Quê quán	: Thanh Hóa
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Số căn cước	: 038074006823, do Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 16/5/2018
Địa chỉ thường trú	: Số nhà 34, Đào Đức Thông, P. Trường Thi, TP Thanh Hóa
Trình độ văn hoá	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Đại học Mỏ địa chất
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

❖ **Ông Nguyễn Trung Kiên – Kế toán trưởng**

Họ và tên	: **Nguyễn Trung Kiên**
Giới tính	: Nam
Ngày sinh	: 18/10/1975
Quê quán	: Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Số căn cước	: 001075011985 do ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 11/10/2016 ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư
Địa chỉ thường trú	: 20, ngách 1/44-ngõ 1 – Phan Đình Giót –Phương Liệt –Thanh Xuân – Hà Nội

Trình độ chuyên môn	: Kế toán - Quản lý kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	: Không
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty	: Không

2.2. Những thay đổi trong Ban Điều hành

Trong năm 2021 và đến thời điểm hiện tại, nhân sự Ban Điều hành Công ty có một số thay đổi như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Đức Công	Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo PL	Bổ nhiệm ngày 17/05/2021
Bà Hồ Thị Hiền	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06/11/2021
Ông Lâm Đức Toàn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03/02/2020
Ông Nguyễn Trung Kiên	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01/04/2020

2.3. Số lượng và cơ cấu cán bộ, nhân viên

Chi tiết số lượng nhân sự tại các khối vào thời điểm 31/12/2021 như sau:

STT	Khối nghiệp vụ	Số lượng lao động
1	**Ban lãnh đạo**	**02 người**
2	**Khối quản trị**	**07 người**
3	**Khối sản xuất**	**32 người**
3.1	*Cơ điện*	*04 người*
3.2	*Lò Nung*	*09 người*
3.3	*Chế biến*	*11 người*

3.4	*Nguyên liệu*	*04 người*
3.5	*Kho vận*	*04 người*
3.6	*Công tác hỗ trợ khác(Bảo vệ, vệ sinh công nghiệp và nấu ăn ca)*	*04 người*
4	**Khối kinh doanh**	**04 người**
	Tổng cộng	**45 người**

(Nguồn: FLCGAB)

III. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

1. Các khoản đầu tư lớn:

Góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0107 ký ngày 01/07/2019 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư khai khoáng và Quản lý tài sản FLC (Bên A) với Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản An Lộc (Bên B). Theo đó, bên B hiện là chủ đầu tư của dự án "Khu du lịch sinh thái Vạn Tường 09" tại Khu đô thị mới Vạn Tường, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận đầu tư số 87/QĐ-BQL ngày 28/03/2019 của Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất. Dự án bao gồm 01 khách sạn cao 15 tầng và 97 căn biệt thự với tổng diện tích là 12,9 ha. Vào thời điểm ký kết Hợp đồng, các bên thống nhất tổng mức đầu tư của dự án là 1.199.856.000.000 đồng. Bên A đóng góp bằng tiền, trị giá 30 tỷ đồng tương đương 2,5% tổng mức đầu tư. Bên A ủy thác cho Bên B theo dõi và hạch toán các khoản doanh thu, chi phí trong toàn bộ quá trình thực hiện, quyết toán dự án, xây dựng phương án và thực hiện phân chia lợi nhuận như sau:

Giai đoạn 1: Giai đoạn chuẩn bị thực hiện dự án. Bên A hưởng lợi nhuận cố định 7%/năm. Tiền lãi được thanh toán vào cuối năm tài chính.

Giai đoạn 2: Giai đoạn khai thác dự án. Bên A được phép rút vốn đầu tư hoặc tiếp tục tham gia khai thác cùng bên B. Lợi nhuận khi ấy phân chia theo tỷ lệ vốn góp trên cơ sở kết quả kinh doanh dự án/các sản phẩm dự án.

Tại ngày 31/12/2021, Dự án đang trong giai đoạn đền bù giải phóng mặt bằng. Công ty đã ghi nhận khoản lợi nhuận cố định được chia năm 2021 vào doanh thu tài chính với số tiền 2.076.986.233 đồng.

2. Tóm tắt về hoạt động của các công ty con:

Công ty không có Công ty con

IV. Tình hình tài chính

3.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	223.802.869.171	290.349.719.191	29,73%

Doanh thu thuần	351.730.659.331	421.727.790.323	19,90%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.698.213.601	3.158.201.519	85,97%
Lợi nhuận khác	(516.030.159)	(675.805.791)	30,96%
Lợi nhuận trước thuế	1.182.183.442	2.482.395.728	109,98%
Lợi nhuận sau thuế	791.602.380	1.850.609.931	133,78%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	57	134	135,09%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, năm 2021 của Công ty)

3.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	**Năm 2020**	**Năm 2021**
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,84	1,45
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn		
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1,67	1,33
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho		
Nợ ngắn hạn		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,28	0,44
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,38	0,78
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân:	28	32
Doanh thu thuần/Tổng tài sản:	1,57	1,45
4.Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,00225	0,00439
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	0,00490	0,01132

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,00354	0,00637

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, năm 2021 của Công ty)

V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

1.1. Cơ cấu cổ đông

Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng & Quản lý tài sản FLC hiện đang lưu hành 14.903.987 cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng, tương ứng quy mô vốn điều lệ 149.039.870.000 tỷ đồng.

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
I. Người nội bộ	0	0	0	0
II. Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
III. Công đoàn Công ty	0	0	0	0
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0	0	0
V. Cổ đông khác	0	**14,903,987**	**14,903,987**	**100**
1. Trong nước	0	14,858,744	14,858,744	99.70
1.1 Cá nhân	0	7.643.328	7.643.328	51.28
1.2 Tổ chức *- Trong đó Nhà nước:*	0 0	7.215.416	7.215.416	48.41
2. Nước ngoài	0	**45,243**	**45,243**	**0.30**
2.1 Cá nhân	0	21	21	0.00014
2.2 Tổ chức	0	45.222	45.222	0.30
TỔNG CỘNG:	0	**14,903,987**	**14,903,987**	**100**

(Nguồn: Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt ngày 27/03/2022)

1.2. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2021, Công ty thực hiện đợt tăng vốn do phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020.

1.3. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

1.4. Các chứng khoán khác: Không có.

VI. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm

Căn cứ giấy phép khai thác số: 227/GP- UBND do Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa cấp ngày: 05/6/2017 cho Công ty cổ phần gạch Tuynel FLC – Đò Lèn Hậu Lộc (Đổi tên thành Công ty cổ phần đầu tư khai khoáng & quản lý tài sản FLC)

Nội dung : Cho phép khai thác Mỏ đất sét phong hóa làm gạch tuynel tại xã Châu Lộc, huyện Hậu Lộc (Mỏ Núi Miễu). Thời hạn giấy phép: 11 năm, 7 tháng kể từ ngày ký giấy phép.

Loại khoáng sản: Đất sét đồi

Nhóm khoáng sản: Vật liệu xây dựng thông thường

Trữ lượng địa chất Mỏ : 420.088 m3

Diện tích khu vực khai thác : 42.514 m2

Trữ lượng được phép khai thác : 398.232 m3

Công suất khai thác : 35.000 m3 / năm

Công ty chúng tôi luôn tuân thủ và kiểm soát chặt chẽ khối lượng khai thác dưới công suất khai thác cho phép 35.000 m3/năm

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty

Công nghệ chế biến: Nghiền, ủ, đảo áp dụng cho Mỏ nguyên liệu đất sét đồi tại Nhà máy.

Sản phẩm thu được:

- Thành phần chính: Đất sét đồi làm gạch tuynel - Tỷ lệ thu hồi: 95%;
- Thành phần phụ: Lớp phủ dăm sạn, vỉa đá chưa phong hóa - tỷ lệ thu hồi 5%
- Tỷ lệ này hoàn toàn không sử dụng được trong công nghệ sản xuất gạch tuynel.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Năng lượng tiêu thụ bao gồm điện năng cho sản xuất, sinh hoạt và Nhiệt năng của than dùng để đốt lò Tuynel.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

- Chúng tôi đã xắp xếp hợp lý giờ sản xuất để tiết kiệm điện, tránh được giờ cao điểm trong ngày nhưng vẫn đảm bảo Nhà máy vận hành ổn định.

- Sử dụng nhiệt năng của than nhiệt thấp với nhiệt trị 2000 Kcal/kg, được phối trộn tỉ lệ thích hợp giữa nguồn than Xit và than cám 6B giải quyết được lượng than Xít tận thu không sử dụng của các Mỏ than trong nước.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

Không có.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

Nguồn cung cấp nước hiện tại là nước dưới đất, bao gồm 03 giếng khoan đường kính D 48 mm phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt. Tổng lưu lượng sử dụng và khai thác trung bình 30 m^3/ng.đ

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

Nước thải sản xuất, sinh hoạt sau khi được xử lý lắng lọc qua hệ thống, đạt yêu cầu được đưa ra hệ thống thoát chung của Nhà máy. Không có lượng nước tái chế và tái sử dụng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2020 (VNĐ)	Năm 2021 (VNĐ)
Tổng quỹ lương chi trả trong năm (đồng)	7.108.146.402	5.914.855.070
Trung bình nhân sự/tháng (người)	41	48
Mức lương bình quân (đồng/người/năm)	**173.369.424**	**123.226.147**

(Nguồn: FLCGAB)

Mức lương cơ bản này được công ty trích trả đóng bảo hiểm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, đoàn phí, trích kinh phí công đoàn, và trừ thuế theo đúng các chính sách quy định của Nhà Nước.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

6.6. Chính sách đối với người lao động

Công ty nhìn nhận nguồn nhân lực là một yếu tố quyết định thành công của một doanh nghiệp, vì vậy, Công ty coi trọng công tác đào tạo, áp dụng cơ chế lương theo sản phẩm, khen thưởng sáng kiến và chuyên cần, trợ cấp với trường hợp hoàn cảnh khó khăn, cho cán bộ công nhân mua gạch xây dựng nhà giá ưu đãi. Tất cả người lao động được xắp xếp chỗ nghỉ trưa,

có chế độ ăn ca ngoài lương, trang bị BHLĐ đầy đủ. Từ đó tạo tính cạnh tranh với các doanh nghiệp trên cùng địa bàn, nhằm tạo điều kiện để người lao động gắn bó lâu dài với Công ty.

Về chính sách lương: Công ty chi trả lương cơ bản khoán sản phẩm, khoán doanh số, khoán việc cho lao động dựa trên cạnh tranh thu hút lao động trong khu vực. Trong năm 2021, lương công nhân lao động tại công ty ở mức 190.000 đồng/ngày đến 250.000 đồng/ngày tùy theo vị trí và công việc cụ thể, mức chi phí này đủ để Công ty thu hút lao động. . Đối với công nhân bốc xếp, Công ty có hợp đồng thời vụ ngắn hạn (trong ngày). Việc thu hút công nhân cho loại công việc này do hầu hết là làm việc theo thời vụ và không cố định được thời gian nên hầu hết là những lao động dư dôi trong nông nghiệp đảm nhận. Đối với những lao động này công ty chi hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế để thu hút và giúp bà con gắn bó với công ty.

Về chế độ thưởng và trợ cấp: Công ty quy định chính sách thưởng dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và áp dụng thống nhất, linh hoạt nhằm khuyến khích sáng kiến, giảm chi phí sản xuất đảm bảo hiệu quả sản xuất cao nhất và mức doanh thu tốt nhất, đồng thời vừa yêu cầu trách nhiệm vừa khuyến khích người lao động đóng góp, gia tăng năng suất lao động, đảm bảo chất lượng sản phẩm và mở rộng thị trường cho công ty.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Từ ngày thành lập Nhà máy, với chủ trương xác định chiến lược phát triển lâu dài tại địa phương và sử dụng nguồn nhân lực tại chỗ là cơ bản, Công ty đã định hướng tuyển dụng và đào tạo đội ngũ công nhân trên địa bàn xã, huyện đặt Nhà máy và các xã, huyện lân cận để cán bộ, công nhân viên vừa làm việc vừa yên tâm đối với gia đình. Công ty luôn chú trọng đào tạo, giáo dục người lao động từ lúc tuyển dụng vào làm việc về tuân thủ nội quy, quy chế, an toàn lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, tiết kiệm điện, nước; Cùng với chính quyền tại địa phương hàng năm đều phối hợp tuyên truyền , triển khai và giám sát thực hiện người lao động tuân thủ các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước .

Những năm vừa qua, công ty còn ủng hộ sản phẩm gạch của Nhà máy để địa phương sử dụng xây dựng các công trình tâm linh và công ích như các hạng mục của Đền , công trình Thanh niên của xã, mua cây trang trí Tượng đài liệt sỹ xã dịp cuối năm .... Hưởng ứng lời kêu gọi của MTTQ huyện Hậu Lộc hàng năm , Công ty đã trích quỹ đóng góp một phần nhỏ vào quỹ MTTQ Huyện để góp một phần nào đó giúp đỡ thêm đối với các hoàn cảnh gia đình khó khăn trên tinh thần " Tương thân tương ái - Là lành đùm lá rách "

Công ty luôn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định, chính sách quản lý của nhà nước, tạo công ăn việc làm cho người lao động

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Công ty không có hoạt động tại thị trường vốn xanh.

C. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng doanh thu của Công ty trong năm 2021 đạt 424 tỷ ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể so với năm 2020, cụ thể đạt 119,89 % và đạt 111,65 % so với kế hoạch năm 2021. Lợi nhuận trước thuế đạt 2,482 tỷ đồng đạt 209,98 % so với năm 2020 và đạt 31,03 % so với kế hoạch năm 2021. Nguyên nhân do tình bình dịch bệnh Covid 19 ảnh hưởng đến hình kinh tế chung, cùng với giá cả thị trường của chi phí đầu vào tăng cao đã làm tăng giá thành hàng hóa và sản phẩm

Ngoài việc đạt được mức doanh thu tăng so với năm 2020, công ty còn áp dụng thành công chính sách tiết kiệm chi phí nên công ty cắt giảm được chi phí bán hàng so với năm tài chính 2020.

II. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản cuối năm 2021 tăng 29,73 % so với năm 2020, trong năm 2021 Ban điều hành Công ty đã quyết định tập trung lớn vào mảng SXKD chính của đơn vị như kinh doanh nông sản (ngô hạt) và sản xuất gạch để cung cấp cho các công trình tại địa phương và các dự án trong nước, làm gia tăng doanh thu của đơn vị trong năm..

b) Tình hình nợ phải trả

Năm 2021 tổng nợ phải trả tăng 104,02 % so với năm 2020 nguyên nhân do tình hình của dịch covid 19 ảnh hưởng đến nền kinh tế chung trong nước, dẫn đến khó khăn trong việc thu hồi công nợ phải thu, từ đó làm chậm tiến độ thanh toán cho nhà cung cấp.

III. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Trong năm 2021 công ty đã tiến hành cải tổ và kiện toàn bộ máy nhân sự nhằm đáp ứng kịp thời các kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được HĐQT thông qua. Công ty đặc biệt chú trọng đầu tư xây dựng nguồn nhân lực có trình độ cao, giàu kinh nghiệm chuyên môn và đạt yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp nhằm xây dựng chuẩn mực mô hình quản trị của FLC GAB. Trong năm 2021 đã có sự thay đổi các vị trí nhân sự chủ chốt, tuyển dụng, đào tạo, thuyên chuyển để phù hợp với quy mô và hoạt động. Công ty đã thực hiện kiện toàn bộ máy quản trị từ cấp lãnh đạo điều hành đến cán bộ quản lý chủ chốt. Mặt khác, công ty cũng điều chỉnh cơ cấu tổ chức giữa các phòng ban sao cho việc hoạt động được trở lên chuyên nghiệp & hiệu quả hơn.

IV. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Phương hướng của năm 2022 là tiếp tục đẩy mạnh phát triển hơn nữa về quy mô, lĩnh vực hoạt động, năng lực tài chính, năng lực quản trị và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Thiết lập những nền tảng vững chắc để xây dựng Công ty ngày càng phát triển về quy mô và lĩnh vực

kinh doanh với chỉ tiêu: Tổng doanh thu: 450 tỷ đồng và tổng lợi nhuận trước thuế là 6 tỷ đồng.

V. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.

Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán Hà Nội kiểm toán và chấp nhận toàn phần (Chi tiết tại Phụ lục đính kèm Báo cáo này).

VI. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và không bị xử phạt vi phạm trong lĩnh vực môi trường. Luôn xây dựng và tạo môi trường làm việc tốt, tối ưu, hiệu quả cho người lao động, trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng địa phương giải quyết nhu cầu lao động cũng như các vấn đề an ninh, xây dựng địa phương phát triển theo định hướng của tỉnh.

D. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Công ty đã hoàn thành kế hoạch niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. Đây là cột mốc quan trọng trong quá trình hoạt động và phát triển của Công ty. Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ được thúc đẩy và đón nhận nhiều cơ hội từ việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

Năm 2021, Hội đồng quản trị đã hoàn thành hồ sơ Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức trong năm 2021.

Song song với việc mở rộng và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Lãnh đạo Công ty cũng định hướng phát triển gắn liền với các mục tiêu phát triển bền vững và xây dựng một xã hội hài hòa. Là một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, những năm qua, Công ty luôn chú trọng vào công tác bảo vệ môi trường thông qua việc khai thác hợp lý và tiết kiệm nguồn nguyên vật liệu. Ban Lãnh đạo luôn yêu cầu điều chỉnh, cải tiến các quy trình sản xuất, quy trình hoạt động kinh doanh, với nỗ lực nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực có thể gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, hệ sinh thái và cộng đồng. FLC GAB luôn tuân thủ các quy định, chuẩn mực, hướng dẫn của cơ quan nhà nước liên quan đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp nhằm đảm bảo cân bằng, hài hòa giữa tăng trưởng kinh doanh và bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội với phát triển xã hội.

Từ góc độ quản trị doanh nghiệp, Công ty phát triển chiến lược CSR và thực hiện trách nhiệm xã hội và coi đó như là một lợi thế cạnh tranh, mang lại những giá trị tốt đẹp, bền vững cho cộng đồng và xã hội nói chung và chính Công ty nói riêng.

II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

HĐQT thường xuyên theo dõi hoạt động điều hành của BTGĐ để đảm bảo tuân thủ và phù hợp các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành trong năm 2021. Theo đó, HĐQT đã chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021 và các Báo cáo tài chính Quý 1, 2,3 và 4 năm 2020;
- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện phương án phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty;
- Đôn đốc và theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021;
- Nghiên cứu và triển khai các Dự án mới có tiềm năng;
- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định;

- Giám sát hoạt động quản lý của BTGĐ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.

III. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Năm 2021 là năm đánh dấu sự thay đổi căn bản về chiến lược, định hướng hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Khai khoáng và Quản lý tài sản FLC. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc chính thức thông qua chủ trương mở rộng lĩnh vực hoạt động. Bên cạnh lĩnh vực kinh doanh truyền thống là Khai khoáng và Sản xuất vật liệu xây dựng, FLC GAB sẽ mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực: Bất động sản nghỉ dưỡng, Quản lý tài sản, Năng lượng tái tạo, Vận tải hàng không. Trong năm 2021 và những năm tiếp theo, FLC GAB sẽ tập trung nghiên cứu đầu tư, phát triển các dự án bất động sản, năng lượng tái tạo, khai khoáng, tìm kiếm cơ hội M&A các doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực này để khai thác và rút ngắn thời gian thâm nhập các thị trường mới.

E. QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ tên	Chức danh	Thời điểm bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Đức Công	Chủ tịch HĐQT	17/05/2021
2	Bà Vũ Thị Minh Huệ	Thành viên HĐQT	07/09/2020
3	Bà Phùng Thị Thu Thảo	Thành viên HĐQT	03/02/2020

❖ **Ông Nguyễn Đức Công – Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật**

Họ và tên : **Nguyễn Đức Công**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 07/9/1981

Quê quán : Thái Bình

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMTND : 034081009457 Ngày cấp: 04/12/2018 Nơi cấp: Hà Nội

Địa chỉ thường trú : 2408 – VP5 Hồ Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Công nghệ vật liệu Polyme và Compozit

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

❖ **Bà Vũ Thị Minh Huệ – Thành viên HĐQT**

Họ và tên : **Vũ Thị Minh Huệ**

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 01/10/1985

Quê quán	: Quảng Ninh
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Số CMTND	: 100791701 do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 27/09/2010
Địa chỉ thường trú	: Tổ 6, Khu 1, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Trình độ văn hoá	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Đại học
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Chủ tịch HĐQT
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %

❖ **Bà Phùng Thị Thu Thảo – Thành viên HĐQT**

Họ và tên	: **Phùng Thị Thu Thảo**
Giới tính	: Nữ
Ngày sinh	: 19/07/1991
Quê quán	: Bắc Ninh
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Số CMTND	: 027191000139 Ngày cấp:9/1/2020 Nơi cấp: Cục CS QL HC về TTXH
Địa chỉ thường trú	: P404-B5, TDP số 9, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Trình độ văn hoá	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Đại học
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Thành viên HĐQT
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Năm 2021, HĐQT Công ty thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021, HĐQT Công ty đã ban hành các Nghị quyết cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	01/2021/NQ-HĐQT-FLCGAB	29/03/2021	Triệu tập họp Đại hội Đồng cổ đông năm 2021
2.	02/2021/ NQ-HĐQT-FLCGAB	17/05/2021	Chấp thuận đề nghị thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc của ông Nguyễn Đức Công;
3.	03/2021/ NQ-HĐQT-FLCGAB	17/05/2021	Chấp thuận đề nghị thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT của bà Vũ Thị Minh Huệ.
4.	04/2021/ NQ-HĐQT-FLCGAB	17/05/2021	Bầu ông Nguyễn Đức Công giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty.
5.	05/2021/ NQ-HĐQT-FLCGAB	11/06/2021	Lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2021
6.	2806/2021/ NQ-HĐQT-FLCGAB	28/06/2021	Thông qua chủ trương nhận cấp tín dụng tại ngân hàng BIDV – CN Sở giao dịch 3
7.	06/2021/ NQ-HĐQT-FLCGAB	01/06/2021	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty – bà Hồ Thị Hiền
8.	07/2021/ NQ-HĐQT-FLCGAB	10/11/2021	Thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ
9.	08/2021/NQ-HĐQT	15/11/2021	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020

II. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ tên	Chức danh	Thời điểm bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Đăng Vụ	Trưởng BKS	17/05/2021

2	Bà Hàn Thị Hồng Nhung	Thành viên BKS	17/05/2021
3	Bà Nguyễn Thị Kiều Trinh	Thành viên BKS	17/05/2021

❖ **Ông Nguyễn Đăng Vụ – Trưởng BKS**

Họ và tên : **Nguyễn Đăng Vụ**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 20/04/1992

Quê quán : Thái Bình

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMTND : 034092001811 Ngày cấp: 02/07/2015 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQLcư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú : Thôn Tây Hòa, Xã Vũ Ninh, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Trưởng ban BKS

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Thành viên BKS – Công ty CP Tập đoàn FLC

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%

❖ **Bà Hàn Thị Hồng Nhung – Thành viên Kiểm soát**

Họ và tên : **Hàn Thị Hồng Nhung**

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 06/11/1983

Quê quán : Hưng Yên

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số căn cước	: 033183005073
Địa chỉ thường trú	: Dị Sử, Mỹ Hào, Hưng Yên.
Trình độ văn hoá	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ tài chính
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Thành viên BKS
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	: Không
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%

❖ **Bà Nguyễn Thị Kiều Trinh – Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên	: **Nguyễn Thị Kiều Trinh**
Giới tính	: Nữ
Ngày sinh	: 06/11/1992
Quê quán	: Thái Nguyên
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Số CMND	: 091627416 Ngày cấp: 29/03/2008 Nơi cấp: Thái Nguyên
Địa chỉ thường trú	: Quang Trung, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên.
Trình độ văn hoá	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Không
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	: Không
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ, nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quy định, quy chế quản trị của công ty,

- Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về việc triển khai, thực hiện các công việc sau:

+ Giám sát và đánh giá việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT, BTGĐ và các cán bộ quản lý của Công ty;

+ Giám sát và đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo và các quy chế quản trị nội bộ khác của Công ty;

+ Thẩm tra các Báo cáo tài chính của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam;

+ Soát xét, thẩm định các giao dịch của Công ty với các bên có liên quan;

+ Thường xuyên trao đổi nội bộ cũng như với HĐQT, BTGĐ nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

III. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và Ban Kiểm soát

1.1. Lương, thưởng, thu lao, các khoản lợi ích

Mức thù lao đối với thành viên HĐQT và BKS trong năm tài chính 2021 như sau:

- Thù lao cho Chủ tịch và các thành viên HĐQT là 5 triệu VND/người/tháng.
- Thù lao cho Trưởng BKS là 5 triệu VND/người/tháng.
- Thù lao cho thành viên BKS là 2 triệu VND/người/tháng

1.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

1.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

1.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty luôn đề cao tinh thần thượng tôn Pháp luật đặc biệt các quy định về Công ty niên yết Bảo đảm hiệu quả hoạt động của HĐQT, ban kiểm soát; nâng cao trách nhiệm của HĐQT, bảo đảm quyền của cổ đông. Các công tác Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của công ty, bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng, nhanh chóng.

F. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Phụ lục đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHAI KHOÁNG & QUẢN LÝ TÀI SẢN FLC

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Đức Công